

Số:/BC-UBND

Tân Yên, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
**Kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022;
nhiệm vụ và biện pháp năm 2023**

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Qua 01 năm triển khai thực hiện, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện THPTK, CLP như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH.

1. Công tác lãnh chỉ đạo

1.1. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình THPTK, CLP năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về việc Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, đồng thời tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực báo cáo, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện THPTK, CLP; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

UBND huyện đã phát hành một số văn bản chỉ đạo về công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên, đầu tư công, mua sắm tài sản công (có biểu chi tiết kèm theo).

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương về THPTK, CLP tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị áp dụng các hình thức tuyên truyền, tổ chức phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, văn bản Pháp luật của Nhà nước về THPTK, CLP, như: Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện trên lĩnh vực đầu tư, quản lý điều hành ngân sách, thực hiện các mục tiêu Kế hoạch Nhà nước năm 2022 theo văn bản hướng dẫn của trên.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan QLNN, Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các nội dung, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhằm kiểm tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên.

2. Mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

- Trong lĩnh vực ngân sách

+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo dự toán đầu năm (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương): **13.427** triệu đồng, trong đó ngân sách huyện: 11.372 triệu đồng; ngân sách xã, TT: 2.055 triệu đồng.

+ Tiết kiệm tối đa kinh phí sử dụng tại đơn vị, tập trung trên các nội dung: chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng

+ Tiết kiệm từ 10% tổng mức đầu tư đối với các công trình XD/CB.

+ Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, các công trình xây dựng cơ bản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tiết kiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1.1. Tiết kiệm trong lĩnh vực chi thường xuyên:

Tổng tiết kiệm năm 2022 ước thực hiện 19.661trđ/16.727trđ, đạt 130,1% so với năm trước, đạt 117,5% KH. Trong đó:

* *Tiết kiệm 10% chi thường xuyên* đầu năm tại Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 (trừ lương, phụ cấp và các khoản tính theo lương) được phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN đầu năm: **13.427** triệu đồng, trong đó ngân sách huyện: 11.372 triệu đồng; ngân sách xã, TT: 2.055 triệu đồng.

* *Tiết kiệm chi quản lý hành chính:* Ước cả năm thực hiện: 6.234 triệu đồng. Chủ yếu tiết kiệm từ các nhiệm vụ chi tại các cơ quan, đơn vị trong thực hiện sử dụng và thanh quyết toán NSNN theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

(trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm). Trong đó, kết quả thực hiện của các ngành, các đơn vị như sau:

- Các cơ quan QLNN, Đảng, Đoàn thể: 998,5 trđ.
- Các UBND xã, TT: 607 trđ.
- Các cơ quan đơn vị sự nghiệp: 261 trđ.
- Các trường học Mầm non: 1.380 trđ.
- Các trường học Tiểu học: 1.621 trđ.
- Các trường học THCS: 1.367 trđ.

1.2. Lĩnh vực CTMT Quốc gia

Năm 2022, toàn huyện triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia với tổng kinh phí là: 21.662 triệu đồng, bao gồm:

+ CTMTQG NTM chi vốn sự nghiệp: 2.812 triệu đồng.

+ CTMTQG NTM vốn đầu tư phân bổ năm 2022: 18.850 triệu đồng, trong đó NSTW là: 15.450 triệu đồng, NST: 2.300 trđ; NSH: 1.100 trđ.

Việc giải ngân vốn các CTMTQG thực hiện kịp thời. Về cơ bản, các Chương trình mục tiêu quốc gia được phân cấp quản lý, nguồn kinh phí được thực hiện theo Luật NSNN và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan; việc giao dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo đúng nguồn, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch.

1.3. Tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng giá trị xây dựng trên địa bàn huyện tính đến 30/10/2022 là 1.223,807 tỷ đồng, đạt 130% so với kế hoạch vốn, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ. Năm 2022, toàn huyện triển khai xây dựng 177 công trình (trong đó, có 50 công trình XDCB cấp huyện; 56 công trình hạ tầng dân cư; 71 công trình cấp xã làm chủ đầu tư). Về cơ bản các dự án được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản từ bước chuẩn bị đầu tư đến kết thúc dự án; công tác thiết kế, lập dự án, thẩm định, lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, giám sát được triển khai đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kết quả:

- Việc thẩm định BCKTKT-TDT các công trình xây dựng, cấp giấy phép xây dựng luôn đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định tại bộ phận “Một cửa”; đến ngày 30/10/2022 thẩm định 109 công trình; qua thẩm định đã cắt, giảm 12,89 tỷ đồng so với dự toán trình; chấp thuận nghiệm thu hồ sơ công trình hoàn thành 57 công trình.

- Việc triển khai công tác đấu thầu được thực hiện theo Luật định, đến tháng 10 năm 2022 toàn huyện đã thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu 387 gói thầu, giá trị gói thầu được duyệt 620.399 triệu đồng; giá trị trúng thầu 607.116 triệu đồng; giảm trừ tiết kiệm được 1.861 triệu đồng; giảm

0,3% so với giá trị gói thầu được duyệt. Từ tháng 3 năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản số 1134/UBND-XD ngày 23/3/2021 về việc không tiếp tục thực hiện biện pháp tiết kiệm giảm giá gói thầu tại các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, do đó giá trị gói thầu được giảm giá chủ yếu là các gói thi công xây lắp khi thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: thực hiện 58 công trình; giá trị đề nghị quyết toán 305.679 triệu đồng; giá trị được quyết toán 305.062 triệu đồng, giảm trừ tiết kiệm được 617 triệu đồng.

2. Tiết kiệm trong mua sắm; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc

Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc đảm bảo đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, đúng định mức, chế độ quy định. Trong mua sắm luôn có kế hoạch cụ thể và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị có phương tiện đi lại đều ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện một cách có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu. Quy trình mua sắm tài sản nhà nước được thực hiện theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị tổ chức thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Công văn số 112/STC-QLGCS&TH ngày 11/01/2022 của Sở Tài chính về việc thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2022.

Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn thuộc huyện quản lý cơ bản đã thực hiện đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, các đơn vị sử dụng quỹ đất được giao phù hợp nhu cầu; trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng tương đối đảm bảo đủ diện tích cho nhu cầu sử dụng làm việc và sinh hoạt, nên không có tình trạng để lãng phí.

3. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Công tác điều chỉnh quy hoạch, xây dựng kế hoạch sử dụng đất: UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030; đồng thời thuê đơn vị tư vấn tổ chức lập quy hoạch huyện, trong đó chú trọng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2023; đồng thời hoàn thiện các thủ tục thuê đơn vị tư vấn lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo quy định, việc triển khai quy hoạch và kế hoạch đồng bộ, tạo điều kiện cho người dân, các tổ chức doanh nghiệp tiếp cận

đất đai được thuận lợi, thông tin cụ thể, tiết kiệm được thời gian trong triển khai thực hiện dự án;

Việc triển khai tổ chức hội nghị trực tuyến Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn Luật xử lý vi phạm hành chính và áp dụng trong việc xử lý vi phạm lĩnh vực đất đai, vi phạm Chỉ thị số 19-CT/TU, đã được tuyên truyền, triển khai theo quy định đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; việc quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai, khoáng sản được tăng cường; công tác kiểm tra việc sử dụng bến bãi được thực hiện thường xuyên từ đó đã **hạn chế** việc khai thác trái phép cát sỏi, tài nguyên đất san nền, sử dụng đất không đúng mục đích;

Đã ban hành 60 Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án, diện tích 275ha (Dự án đường QL37-17-Võ Nhai; Dự án đường QL37-17-TL292; Dự án Cải tạo nâng cấp đường từ TT Nhã Nam đi Phồn Xương; Dự án Nâng cấp, cải tạo đường TL 298 (Đình Nẻo); Dự án Cụm công nghiệp Đồng Đình; Dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao; Dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng; Dự án OM7; Dự án dân cư Bắc thị trấn Cao Thượng; Dự án khu Tân Sơn, xã Liên Sơn, dự án khu đô thị mới xã Việt Ngọc; Dự án Khu đô thị Chuôm Nho thị trấn Nhã Nam... từ đó tạo điều kiện kịp thời cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, giảm thiểu lãng phí về thời gian, tiến độ thực hiện dự án.

4. Tiết kiệm trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, nếp sống văn hóa trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác

Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm, sử dụng phần mềm điện tử gửi nhận văn bản điện tử đều qua mạng Internet, chứng thực điện tử, nộp hồ sơ TTHC trực tuyến, họp trực tuyến, tài liệu các cuộc họp đều được tải lên mạng trước các kỳ họp không phải in văn bản giấy qua đó đã tiết kiệm hàng trăm triệu đồng trong việc in ấn văn bản giấy, tem thư, ngày công lao động và thời gian, chi phí đi lại của người dân và cán bộ công chức.

Năm 2022, trên toàn huyện đã thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên lĩnh vực văn hóa, thông tin ước khoảng trên 20.168 triệu đồng. Trong đó: Tiết kiệm trong lĩnh vực thông tin truyền thông trên 8.600 triệu đồng (gồm tiết kiệm trong in ấn văn bản giấy, tem thư, chi phí đi lại của người dân...); lĩnh vực văn hóa thể thao trên 2.500 triệu đồng (gồm tiết kiệm trong việc tổ chức các giải TDTT khi kết hợp tổ chức với lễ hội, tiết kiệm thuê nhân công, công sức, chi phí đi lại, chi phí tuyên truyền...); tiết kiệm trong việc cưới, việc tang khoảng hơn 10.068 triệu.

5. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các hợp tác xã

Tổng số có 128 HTX đang hoạt động, trong đó có 11 HTX thành lập mới năm 2022; thu hút hơn 1.250 xã viên; Các HTX tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu thực tế tại cơ sở, tinh thần hợp tác của các thành viên, mọi xã viên đều tham gia góp vốn, góp sức vào HTX theo Điều lệ quy định, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ cụ thể, đúng hướng, có tính khả thi. HTX DV nước nông nghiệp quản lý thu-chi nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí đã dần đi vào nền nếp, chi phí được quản lý chặt chẽ theo đúng

nội dung nhiệm vụ chi hàng năm đã tiết kiệm được một phần để dự phòng và một phần để đầu tư xây dựng, sửa chữa kênh mương. Cụ thể: năm 2022 các HTX dịch vụ nước nông nghiệp đã dành được 1.483 triệu đồng để xây dựng sửa chữa kênh mương, mang lại hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, góp phần tiết kiệm chi phí và ngày công lao động của nhân dân trong sản xuất.

6. Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ. Công tác CCHC, ISO, CNTT trong hoạt động các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện đã được UBND huyện triển khai, quán triệt, chỉ đạo thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, ISO, ứng dụng CNTT có sự cầu thị, quyết tâm cao và có nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC, ISO, CNTT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; ý thức trách nhiệm, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện tới xã được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng cường, duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện văn hóa công sở.

Việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục được duy trì và triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân giải quyết công việc; số lượng hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến nâng lên rõ rệt. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới được công bố được chỉ đạo cập nhật, tổ chức thực hiện nghiêm yết công khai đầy đủ theo quy định. Ứng dụng CNTT đã tạo chuyển biến về phương pháp làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong huyện; thúc đẩy CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của cán bộ công chức, giảm thiểu thời gian cho chi phí nhân rồi, thời gian tác nghiệp và xử lý văn bản, giải quyết công việc ở bộ phận một cửa được rút ngắn, triển khai tạo mã QR-Code thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận một cửa. Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt và thực hiện DVC trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các loại phí, lệ phí giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa UBND huyện, UBND các xã, thị trấn từ đó giảm thiểu chi phí về thời gian đi lại và giải quyết công việc, tăng cường năng lực phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung và phát triển lĩnh vực CNTT nói riêng.

7. Cải cách tổ chức Bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các cơ quan, địa phương, thôn, tổ dân phố, đơn vị sự nghiệp công lập. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, gắn với tinh giản biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu

viên chức theo chức danh nghề nghiệp; từ đầu năm 2022 đến hết tháng 10/2022: có 18 người Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2015/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Tham mưu tổ chức kiểm tra, sát hạch tuyển dụng công chức cấp xã sau kết quả kiểm tra, sát hạch và được Sở Nội vụ thẩm định công nhận kết quả trúng tuyển vào công chức cấp xã không qua thi tuyển năm 2022 theo đúng quy định.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

8.1. Công tác thanh tra

Năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai 08 cuộc thanh tra, gồm:

- **01** cuộc thanh tra công tác quản lý đầu tư XDCB (đối các công trình do 08 đơn vị làm chủ đầu tư: TTPTQĐ&QLTTGTXDĐT; Thị trấn Cao Thượng, Thị trấn Nhã Nam, Phúc Sơn, Việt Lập, Ngọc Thiện, Liên Sơn, Lam Cốt (giai đoạn 2019-2021); **01** cuộc Thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Quê Nham (giai đoạn 2019-2021); **02** cuộc thanh tra PCTN (01 Thanh tra trách nhiệm: 05 đơn vị (UBND xã An Dương, Cao Xá, Đại Hóa, Liên Sơn, TT Nhã Nam (giai đoạn 2019-2021); **01** cuộc Thanh tra trách nhiệm đối với Trường phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện trong công tác quản lý xây dựng, quản lý kinh phí sự nghiệp giao thông. (thời kỳ thanh tra từ năm 2020 đến năm 2021). **01** Thanh tra việc thực các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng Trường MN Ngọc Thiện 1; Trường THCS Ngọc Thiện và trường Tiểu học Ngọc Châu (giai đoạn 2019-2021); **01** cuộc Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách năm 2020, 2021 và nguồn XHHGD tại trường TH Ngọc Lý năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; **01** cuộc Thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai tại UBND xã Ngọc Châu giai đoạn 2019-2021.

Trong thanh tra đã kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định, thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế: 970,928 triệu đồng, trong đó thu hồi nộp ngân sách nhà nước 939,928 triệu đồng (*cụ thể: thu hồi về tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện 437,688 triệu đồng; thu hồi về tài khoản của xã 502,240 triệu đồng*), kiến nghị giảm trừ khi quyết toán số tiền 31 triệu đồng.

8.2. Kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng chống TNLP

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 03 cuộc đối với 05 tổ chức đảng, 13 đảng viên, trong đó: **01** cuộc kiểm tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với 02 tổ chức đảng, 04 đảng viên; **01** cuộc kiểm tra chấp hành đối với 01 tổ chức đảng, 03 đảng viên; **01** cuộc kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí, vật tư phòng, chống dịch Covid-19 đối với 02 tổ chức đảng, 06 đảng viên. **Tổng số tiền sai phạm qua kiểm tra:** 665.125.800 đồng, trong đó: Thu hồi: 79.151.800 đồng; giảm trừ giá trị quyết toán: 34.639.000 đồng.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc quản lý tài chính đảng, thu nộp, sử dụng đảng phí đối với 09 tổ chức đảng. Qua kiểm tra đã phát hiện sai phạm số tiền 318.670.000 đồng, kiến nghị hoàn thiện đối với các chứng từ chi chưa đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ để lưu trữ theo quy định, số tiền

318.670.000 đồng. Đến nay, đã hoàn thiện được số tiền: 151.565.000 đồng, còn lại số tiền 167.105.000 đồng các đơn vị đang tiếp tục thực hiện.

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng kinh phí, vật tư phòng, chống dịch Covid-19, phát hiện sai phạm số tiền 121.035.000 đồng, kiến nghị hoàn thiện đối với các chứng từ chi chưa đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ để lưu trữ theo quy định, số tiền 121.035.000 đồng, đã thực hiện xong.

8.3. Về kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Tham mưu UBND huyện 01 Quyết định xử phạt VPHC về lĩnh vực BVMT đối với công ty cổ phần sản xuất gạch Hưng Thịnh Tân Yên, số tiền 30.000.000 đồng

- *Công tác khoáng sản, tài nguyên nước*: Chỉ đạo tăng cường quản lý việc khai thác, vận chuyển đất làm nguyên vật liệu xây dựng trên địa bàn, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trái phép. Kết quả: UBND huyện ban hành 01 Quyết định XPHC tổng số tiền 54.270.000đ đối với vi phạm tại dự án cất tầng chống sạt lở tại thôn Trung, xã Cao Xá; Công an huyện kiểm tra xử phạt 3 trường hợp, số tiền 25.060.000 đ; UBND các xã kiểm tra xử lý 06 trường hợp (Liên Chung (02), An Dương 01), xã Lan Giới (02) thị trấn Cao Thượng (01) với tổng số tiền là 18.500.000 đồng.

8.4. Kiểm tra, hướng dẫn

Trong năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổ chức kiểm tra 03 cuộc, trong đó: Tổ chức kiểm tra 26 đơn vị trường tiểu học, THCS theo Kế hoạch số 01/KH-TCKH ngày 10/01/2022 về việc kế hoạch kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; 01 cuộc kiểm tra công tác quản lý sử dụng kinh phí cho công tác phòng chống dịch và thực hiện quyết toán công trình XD CB hoàn thành/22 đơn vị; 01 cuộc kiểm tra công tác giám sát đầu tư công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022 tại: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã An Dương, Hợp Đức, Liên Chung, Ngọc Lý, Quang Tiên; Qua kiểm tra đã hướng dẫn, yêu cầu đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định, các nội dung mắc lỗi được chỉ ra kịp thời, đơn vị nghiêm túc cập nhật hồ sơ, hoàn thiện báo cáo, lưu trữ chứng từ theo quy định.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số đơn vị chưa cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo; chưa bám sát vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để đề ra giải pháp thiết thực.

- Tình trạng sử dụng đất chưa hiệu quả vẫn còn, có dự án chưa giải phóng hết mặt bằng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tình trạng vi phạm Luật Đất đai, Luật bảo vệ môi trường vẫn còn xảy ra, một số vụ phát hiện chưa kịp thời, trong xử lý còn thiếu kiên quyết, việc lập hồ sơ xử lý vi phạm ở một số xã, thị trấn chưa đảm bảo quy định.

- Tình trạng khai thác đất sản xuất vật liệu xây dựng và làm vật liệu san lấp mặt bằng khi chưa được phép vẫn còn diễn ra gây nên tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên và thất thu ngân sách.

- Trong quản lý đầu tư XDCB một số đơn vị quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến thanh tra, kiểm tra phải thu hồi hoặc giảm trừ quyết toán.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm thực hành tiết kiệm chống lãng phí của một số đồng chí đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân chưa cao.

- Sự quan tâm chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được thường xuyên; một số đơn vị chưa thật quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước ban hành còn thiếu đồng bộ, chưa kịp thời; một số quy định của Nhà nước ban hành không còn phù hợp với tình hình thực tiễn biến động giá cả thị trường nên khi áp dụng thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến lãng phí trong đầu tư sản xuất kinh doanh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã, thị trấn. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc vi phạm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, thu hồi nợ thuế. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên), giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển.

- Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

- Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch trên các lĩnh vực như: phân bổ và sử dụng ngân sách, mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản; các nguồn vốn huy động, các

quỹ có nguồn huy động đóng góp của nhân dân; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; đầu tư XDCB.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực quản lý sử dụng ngân sách, đầu tư XDCB, quản lý đất đai, công tác quản lý sử dụng các khoản thu trong trường học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt ngay tại cơ sở. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực.

2. Giải pháp

(1). Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; vận động toàn thể cán bộ, nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tiết kiệm trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Đòi phát thanh huyện, xã thường xuyên xây dựng chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THPTK, CLP, kịp thời phản ánh cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí, lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức tuyên truyền phù hợp, có hiệu quả.

(2). Tăng cường rà soát, bổ sung các chương trình, kế hoạch quy chế xây dựng các định mức cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý, như quản lý sử dụng kinh phí ngân sách, quản lý tài sản, mua sắm tài sản, quản lý đầu tư xây dựng, các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đất đai... để tổ chức thực hiện.

(3). Thực hiện nghiêm túc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không hiệu quả kinh tế-xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp;

(4). Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; chi ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, hàng năm phân bổ dự toán chi ngân sách bố trí tối thiểu 10% tiết kiệm chi thường xuyên (*không bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản trích nộp theo lương*); chi đầu tư phát triển phân đầu cắt, giảm, tiết kiệm so với dự toán khoảng 10%, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế, chống thất thu. Phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước để ưu tiên cho các khoản chi thực hiện các chính sách an sinh, xã hội và trả nợ đọng XDCB.

(5). Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

(6). Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản, trang thiết bị, đầu tư XDCB:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí NSNN chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc quyết toán ngân sách nhà nước tại đơn vị; điều hành chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả trên cơ sở dự toán được giao, hạn chế chi chuyển nguồn và bổ sung dự toán nhiều lần trong năm.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc. Việc mua sắm phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn theo qui định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc công khai tài chính trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài sản nhà nước, công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành; công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao; Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, ký kết thi đua, tiếp khách...; không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi quà biếu, quà tặng không đúng chế độ qui định.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

(7). Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án, nhất là các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng

lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án đã được cấp phép đầu tư trên địa bàn huyện, nhưng thực hiện dự án chưa đúng tiến độ, chưa đảm bảo đúng diện tích đã quy hoạch, để có biện pháp xử lý dứt điểm.

(8). Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng chuẩn bị sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư kém hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

(9). Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các tài sản hiện có.

(10). Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

(11). Thực hiện nghiêm túc việc bố trí cơ cấu, bộ máy, tinh giản biên chế, nhằm tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác lập thẩm định dự toán, quyết toán các dự án đầu tư ở huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

(12). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng năm xây dựng kế hoạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến THTK, CLP; chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tại đơn vị mình. Phát hiện kịp thời các sai phạm để khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị và báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý.

(13). Đổi mới phương thức làm việc liên thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của

các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, nhiệm vụ biện pháp năm 2023, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện góp phần góp phần thắng lợi vào nhiệm vụ phát triển KTXH trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, CV;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Toàn

